

TRIẾT LÝ CỦA ĐỀ VĂN

• GS.TS. NGUYỄN THANH HÙNG

Trưởng Đại học Sư phạm Hà Nội

1. Những ưu tiên chính đáng

Nếu bây giờ nhắc lại tập làm văn là nỗi kinh hoàng của giáo viên vẫn được truy cập vào ba chữ K: khô, khó, khổ chắc cũng không ai phản đối. Người ta đã bỏ rơi tập làm văn vì nhiều nhẽ, nhưng chắc chắn là do nó bị xem nhẹ nên "3K" mới nhập vào.

Hậu quả mấy thập kỷ dạy học tập làm văn chỉ còn lại ít bài văn hay giắt giải cấp tỉnh thành và quốc gia để rồi được đọc trên lớp, được giới thiệu trên sách báo làm cảm nang. Đa số học sinh cũng lấy sự lãng quên để đối đãi với những gì tập làm văn quên họ.

Những cuộc cách mạng giáo dục bên ngoài làm chúng ta thức tỉnh. Thừa nhận vai trò năng động sáng tạo của học sinh là động lực của quá trình dạy học, nên tập làm văn có cơ hội lên ngôi và được xem là sản phẩm đích thực của người học. Tập làm văn trở thành một trục quan trọng bên cạnh trực tiếp để xây dựng chương trình và biên soạn sách giáo khoa.

Tập làm văn còn là chặng cuối cùng của quá trình thể hiện năng lực vận dụng tổng hợp và sáng tạo kiến thức, kỹ năng, phương pháp và thái độ sống của học sinh. Tập làm văn cũng là nơi thực hiện tốt và rõ ràng nhất sự tích hợp giữa phương tiện ngôn ngữ (Tiếng Việt) và nội dung văn hóa (đời sống tinh thần và văn học) với năng lực tạo dựng văn bản giao tiếp (khả năng diễn đạt) trong tập làm văn.

Ví những lý do trên, đề văn là bộ phận quan trọng có tính quyết định hiệu quả của quá trình dạy học tập làm văn. Muốn đổi mới nội dung và phương pháp dạy học tập làm văn trước hết phải đổi mới việc ra đề tập làm văn. Không suy nghĩ sâu sắc về triết lý của đề văn thì sự đổi mới đề văn sẽ trở thành chấp vá, phiến diện không tạo được sự chuyển biến toàn diện và có hiệu quả lâu dài.

2. Triết lý của đề văn

* Trước hết nói về tên gọi

Tên gọi không đơn thuần chỉ là sự phân biệt đối tượng sự vật trong muôn vàn hiện tượng của đời sống. Tên gọi hay "tính danh" còn là sự khái quát hóa và cụ thể hóa bằng ngôn từ để tạo ra một khái niệm hàm chứa nghĩa.

Nếu dùng tên gọi để kiểm tra văn thì vai trò, đặc điểm chủ động, sáng tạo của học sinh sẽ bị mờ nhạt. Chữ "kiểm tra" mang tính đe dọa và bắt buộc. Kiểm tra chỉ có nghĩa tự giới thiệu vào sự ghi nhớ và tái hiện kiến thức cố định được trình bày lại cho đúng, cho đủ. Lời phê "đủ ý" mà giáo viên ban tặng vào bài làm của học sinh nói lên khía cạnh

vừa nêu. Người bị kiểm tra lệ thuộc hoàn toàn vào người kiểm tra. Dù là đề kiểm tra 15 phút hay bao nhiêu đi nữa cũng không nên dùng tên gọi này.

Nếu dùng tên gọi để thi văn thì còn khá dĩ hơn. Ít ra tên gọi có chữ "thi" cũng gợi ra sự nỗ lực và thử thách bản thân, sự cạnh tranh thứ bậc giữa các cá nhân về sáng kiến vận dụng kiến thức và phương pháp để giải quyết yêu cầu đề thi đặt ra. Đề thi văn mang ý nghĩa tích cực hơn để kiểm tra vẫn nhưng cũng chưa bao quát bằng đề văn. Sau đây tôi chỉ nói đến tên gọi này.

* Về nội dung đề văn

Nội dung của đề văn là một vấn đề gắn gũi và có ý nghĩa đối với con người. Vấn đề đó dựa trên cơ sở thực tiễn đời sống, xuất phát từ những đúc kết lý luận. Đặc biệt vấn đề đó phải có khả năng triển khai thành tư tưởng, đạo đức thẩm mỹ và góp phần hoàn chỉnh triết lý nhân sinh.

Nội dung của đề văn bao gồm kiến thức tổng hợp với yêu cầu vận dụng linh hoạt văn học với văn hóa và kinh nghiệm sống của học sinh.

* Về cấu trúc của đề văn

- Vấn đề thiết thân trong đời sống và có ý nghĩa đối với con người là nội dung đề văn. Vì thế bao giờ đề văn cũng có sức hút trí tuệ có giá trị thực tế lôi cuốn hành động của người viết. Mâu thuẫn giữa vốn tri thức, kinh nghiệm đã có của học sinh thể hiện trong đề văn và đáp án tối ưu buộc họ phải tự lực tìm tòi tri thức và phương pháp mới để giải quyết trọn vẹn vấn đề đặt ra.

Có thể hình dung đề văn là phân dẫn và bài làm văn là phần luận. Đường nhiên phân dẫn có nhiều dạng để tạo thành đề văn.

Phần luận cũng rất đa dạng với những thao tác tư duy chặt chẽ, mạch lạc kết hợp với việc bộc lộ cảm xúc và sáng kiến trong trình bày làm rõ và nổi bật con người cá thể. Đó là văn trong văn nên mới có tên gọi là "làm văn".

- Bài làm văn của học sinh trung học phổ thông là một sản phẩm riêng của học sinh. Bài văn trong nhà trường vẫn là sự sáng tạo hoàn chỉnh của một cá nhân. Nó là kết quả vận dụng tổng hợp đầy cá tính của trí tuệ, tâm hồn, vốn sống và năng lực tư duy, khả năng diễn đạt ngôn ngữ có nghệ thuật của học sinh. Bài văn là một chỉnh thể tư tưởng có văn, vì thế đề văn cũng phải là phân dẫn mang tính chỉnh thể giữa đoạn ý và đoạn lời.

Đề văn là của giáo viên nhưng phải xuất phát từ học sinh chứ không phải là sự đánh đổ, sự trói buộc và áp đặt chủ quan của người thầy.

- Giới hạn của đề văn hay còn gọi là tính xác định cụ thể của đề văn không nằm trong câu chữ

(nội dung gì, kiến thức nào, nguồn tư liệu ở đâu, sử dụng thao tác làm bài gì...). Cái gốc của giới hạn đề văn xuất phát từ sự am hiểu của giáo viên về trình độ chuẩn kiến thức, năng lực tư duy, khả năng vận dụng thực tiễn và kỹ năng diễn đạt của học sinh. Từ đó đề văn nêu lên một vấn đề được định hướng để học sinh suy nghĩ, tìm ra cách làm và trình bày sự suy nghĩ, cách làm của riêng mình một cách lô cuốn.

- Từ trước tới nay chúng ta quá nhấn mạnh trước hết là "đúng" sau đó mới là "hay". Như vậy vẫn xem bài văn của họ là bài tập thực hành theo một chủ đề và một quy cách cho trước chứ không phải là "độc phẩm" có tính sáng tạo. Phải xem yêu cầu "đúng" và "hay" của bài văn là đồng thời. Nói cái gì về nội dung kiến thức là cần nhưng cần hơn là hình thức nói như thế nào để thấy "chất người" trong tư tưởng, tâm hồn, cảm xúc và lời văn, đây mới là cái đích của làm văn thực sự.

- Như vậy đề văn được cấu tạo dưới hình thức một vấn đề chứa đựng mâu thuẫn nhận thức và cảm xúc. Đáp án tối ưu cho đề văn phải chứa đựng sự sáng tạo về hình thức trình bày và là sự khám phá về nội dung, tư tưởng dựa trên năng lực suy nghĩ sâu sắc về những gì cần trình bày, những gì là đích đáng mà mình muốn nói ra và thích nói ra. Ví dụ sau đây là một đề văn đang được nói tới.

"Nhà điêu khắc gọt từng nhát trên khối đá lớn. Dân dân đầu, vai và một thiên thần tuyệt đẹp hiện ra. Một em bé thấy vậy bèn hỏi: Sao ông biết có thiên thần trong khối đá ? Nhà điêu khắc đáp: Thiên thần không ở trong khối đá mà ở trong tim ta. Hãy viết một bài văn với đầu đề "Khắc thiên thần trong tim", số chữ 800".

Đây là đề văn đổi mới với vấn đề đặt ra là sáng tạo nghệ thuật không quan trọng ở chất liệu mà cực kỳ quan trọng ở tâm hồn nghệ sĩ. Đề văn đã diễn đạt vấn đề trên bằng tình huống nhận thức không đồng hướng. Do vậy nó hấp dẫn trí tuệ và tạo được hứng thú cho học sinh.

*** Về hình thức của đề văn**

Bài làm văn là một chỉnh thể, là sản phẩm sáng tạo đích thực của học sinh. Đó là một bài văn thống nhất về một chủ đề. Triết lý ấy cho phép chúng ta không thể chấp nhận một đề văn bao gồm nhiều câu hỏi về từng phân môn Văn, Tiếng Việt và Tập làm văn tách rời nhau. Bài văn là kết quả của sự vận dụng tổng hợp quan điểm, kiến thức, kỹ năng, thái độ và vốn sống của mỗi cá thể học sinh trong đó vai trò của tư duy linh hoạt đa dạng kết hợp với năng lực ngôn ngữ có ý nghĩa quyết định chất lượng bài văn.

- Như vậy để tránh việc khó xử, lẩn tránh về phương pháp chúng ta nên phân biệt bài văn với bài kiểm tra và bài luyện tập để có từng loại đề văn tương ứng. Không nhất thiết câu hỏi bao giờ cũng là hình thức duy nhất của đề văn. Bài tập, bài kiểm tra là những dạng bài chuẩn bị tốt cho bài làm văn. Thời gian giành cho bài tập, bài kiểm tra văn tùy thuộc vào mục đích nội dung luyện tập, kiểm tra để lượng hóa cho đủ. Hình thức câu hỏi trắc nghiệm có thể sử dụng đối với bài luyện tập, bài kiểm tra văn

nhưng không nên dùng cho bài làm văn. Bài làm văn chỉ nên dùng hình thức tự luận vì thế để văn chỉ yêu cầu tự luận.

- Tôi quan niệm cho dù là kiểu văn nào cũng đều có yếu tố lập luận, một đặc điểm lô thiên của tư tưởng và tư duy. Đó là phẩm chất của trí thông minh và tâm vóc trí tuệ. Một bài văn là sản phẩm của cá nhân và xã hội vì nó là hình thức thông thường của đời sống tinh thần con người. Bài văn có giá trị là bài văn thu hút được sự quan tâm trao đổi, tranh luận và đánh giá của nhiều người. Vì thế đề văn phải chứa đựng nội dung vấn đề có ý nghĩa xã hội trước mắt và lâu dài thì mới có sự hưởng ứng và phản ứng rộng rãi của nhiều người, khi đó đề văn và bài văn mới có môi trường sinh sản.

- Dù là đề văn thuộc đề tài xã hội hay văn học cũng đều chứa đựng vấn đề có ý nghĩa xã hội. Đối với đề tài xã hội thì rõ rồi, còn đề tài văn học cũng thế thôi. Văn học phản ánh hiện thực đời sống con người. Nói đến con người là nói đến cộng đồng xã hội và tính xã hội của nó. Chỉ có điều đặc trưng xã hội, ý nghĩa xã hội được thể hiện không giống nhau trong đề văn và bài văn.

Chủ trương đề văn phải đảm bảo tỷ lệ nào đấy về xã hội và văn học theo tôi là không phù hợp với triết lý của đề văn.

3. Kết luận

- Đề văn có nội dung là một vấn đề có ý nghĩa xã hội được đảm bảo bằng tính khoa học, tính sự phạm, tính thực tiễn và tính thẩm mỹ. Nó lệ thuộc vào tính chỉnh thể của bài văn nên đề văn cũng là một chỉnh thể giữa đoạn ý và đoạn lời phục vụ vấn đề đặt ra.

Điểm xuất phát của đề văn tốt đi từ quan niệm đầy đủ về nội dung, đặc điểm, yêu cầu, mục đích của bài văn hoàn chỉnh như một sản phẩm sáng tạo cá nhân trong đó "cách nói" quan trọng hơn "cái được nói".

- Để hướng tới đánh giá được "cách nói" liên mạch và lớp lang của nghệ thuật diễn đạt trình bày trong sự làm văn thì đề văn không thể là một tập hợp các câu hỏi luyện tập, kiểm tra kiến thức và kỹ năng bộ phận tách rời nhau mà phải hướng tới năng lực "tạo dựng văn bản" trọn vẹn.

- Sự đổi mới đề văn phải được thực hiện trong một hệ thống kỹ năng vận dụng thực tiễn có triết lý riêng. Sự xộc xệch của hệ thống và triết lý ấy kéo theo sự phiến diện của đề văn.

Đề văn tốt thì bài làm mới tốt, bài làm văn được quan niệm đúng đắn thì qua đó đề văn mới có cơ sở đổi mới. Đề văn đổi mới theo hướng đã trình bày sẽ dẫn tới sự đánh giá chính xác năng lực học sinh có phân hóa bởi đề văn vừa được xác định trong giới hạn vừa mở ra khả năng tư duy sáng tạo theo vấn đề và tình huống có vấn đề chứa trong đề văn một cách đa dạng, hấp dẫn sự thử thách toàn diện năng lực một con người đương đại./.

SUMMARY

The article presents the philosophy of an essay or composition title and in his article, the author deals with the name, content, structure and form of an essay or composition title.